

Bản án số: 04/2022/HSSTNCTN

Ngày: 16-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Bắc- Cán bộ Sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy- Giảng viên Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

3. Ông Đinh Thanh Hải - Cán bộ nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST- HSNCTN ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HSNCTN ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Ma Xuân S, sinh ngày 01/10/2003. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm N.R, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá 10/12. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn H, sinh năm 1980. Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ma Xuân S có liên quan đến vụ việc có dấu hiệu “Hủy hoại tài sản” xảy ra ngày 25/5/2020 tại xóm T.S, xã C.Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết. Hiện đang tạm đình chỉ do quá trình giải quyết S không thực hiện yêu cầu triệu tập của Cơ quan điều tra.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 25/8/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo (bố mẹ đẻ của bị cáo): Ông Ma Văn H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Xóm N.R, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử:

Bà Lê Thuý H1- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- **Bị hại:** Anh Ma Văn L, sinh năm 1988. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Chị Dương Thị Thùy L1, sinh năm 1994 (vợ bị hại). Có mặt.

Bà Hoàng Thị V; sinh năm 1962 (mẹ bị hại) Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(bà V ủy quyền cho chị Dương Thị Thùy L1).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ma Văn H, sinh năm 1980. Có mặt.

Trú tại: Xóm N.R, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ma Văn S2, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú tại: Xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm N.M, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Xuân S và anh Ma Văn L (sinh năm 1988, trú tại: xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) có mối quan hệ họ hàng, S phải gọi anh L là bác họ.

Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2021, S đến nhà anh Hoàng Văn V2 (sinh năm 2002, trú tại xóm N.Đ, xã V.C, huyện V) uống rượu, ăn rằm tháng 7. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ - đen, BKS 20D1 - 069.55 (đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị V, địa chỉ: V.C, V, Thái Nguyên- là mẹ đẻ của S) đến quán của anh Ma Văn S2 (sinh năm 1975; trú tại xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) để uống bia cùng V1. Sau khi uống bia xong, S để xe lại quán của anh S và cùng V đến quán của ông Ma Văn R (sinh năm 1964) tại xóm N.Đ để uống rượu tiếp. Khoảng 15 giờ ngày cùng ngày S đi bộ quay lại quán của anh S1. Khi đến nơi, S nhìn thấy anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1989; trú tại xóm N.M, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên) cũng là cậu họ của S đang chơi bi - a cùng với anh L. Thấy vậy, S bảo anh H: “*cậu đưa gậy đây cháu đánh cho*” nhưng anh H không đồng ý và nói: “*trận này đang đánh kèo, mày không đánh được đâu*” thì S nói: “*kèo này hết bao nhiêu cháu trả*”. Nhưng anh H vẫn chưa đưa gậy cho S. S nói với anh H và anh L: “*anh và cậu uống nước gì cháu trả tiền*”, thì anh L nói: “*tao làm đéo gì phải uống nước để mày phải trả tiền*”. S nhìn anh L, cười và nói: “*đợt này cháu không đi làm, không có tiền nhưng các cậu, các anh uống nước cháu vẫn đủ khả năng trả*”. Sau khi đến lượt anh L đánh bi-a thì anh H đưa gậy bi-a cho S, anh H đến góc bên trong của bàn bi-a ngồi xem điện thoại.

S đứng cách anh L khoảng 1,5m thì anh L có nói: “ở đất này có thằng nào dám đánh tao không nhĩ”...thì S nói: “anh làm đéo gì phải nói thế”. Sau đó S dùng gậy bi- a dài 1,46m vụt về phía anh L 03 nhát, S không rõ trúng vào vị trí nào trên người anh L, anh L dùng gậy bi-a vụt lại trúng vào trán bên trái của S, làm S bị rách ra 1,5cm và bị chảy máu. Anh L vụt gậy bi- a xuống. S lùi lại rồi vụt gậy trên bàn bi-a, anh L và S du đẩy nhau thì lưng và hông S chạm vào bàn gỗ để bán thịt lợn nhà anh S. S nhìn thấy trên bàn có 01 con dao, dạng dao chọc tiết lợn, chuôi bằng gỗ, dài 34cm, lưỡi dao dài 22,6cm, bản rộng nhất 6,7cm. S dùng tay phải cầm lấy dao đâm khua 01 nhát về phía anh L nhưng không trúng. Anh L lùi lại phía sau thì S tiến về phía trước sát anh L, đâm 01 nhát trúng vào vùng nách bên trái của anh L. Sau đó S để lại dao trên bàn bán thịt lợn và đi ra phía cửa quán. Anh L bị thương nặng ngã tại cửa quán và tử vong tại chỗ. Do anh S1 sợ có người chết trong quán nên S đã cùng anh Ma Văn Đ (sinh năm 1984, trú tại: xóm N.Đ, xã V.C, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên) kéo anh L ra khỏi quán của anh S, sau đó anh Đ đã trình báo Cơ quan Công an.

Hậu quả: S bị thương rách da 1,5cm tại trán trái; Anh Ma Văn L tử vong tại hiện trường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên lập hồi 17 giờ 30 ngày 25/8/2021 tại xóm N.Đ, xã V.C, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xác định hiện trường đã bị xáo trộn:

Xem xét hiện trường tiếp giáp các khu vực sau:

- Phía Tây bắc tiếp giáp là đường liên xã, một hướng đi xã C.Đ, một hướng đi xã N.T.

- Phía Đông bắc tiếp giáp là nhà anh Ma Văn T.

- Phía Đông Nam và Tây nam tiếp giáp là khu vực cánh đồng xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện trường chung:

Nhà anh Ma Văn S1 quay hướng Tây Bắc, từ ngoài vào trong lần lượt là: Khu vực sân phía trước cửa có hệ thống lưới kim loại, phía trong sân là khu vực bán hàng và sinh hoạt.

Khu vực sân phía Tây nam (bên trái theo hướng nhìn từ trong nhà ra) có kê 01 bàn bi - a; KT (2,48 x 1,42)m, bàn cao 79 cm, trên bàn có một số viên bi - a. Khu vực sân này có KT (5,5 x 4,3)m phía Tây nam và Đông nam là tường gạch, phía Tây bắc là hệ thống lưới kim loại cao 1,6 m.

Tại khu vực sân, cách bàn bi – a: 1,65 m về hướng Bắc tiếp giáp hệ thống lưới kim loại là vị trí kê 01 bàn gỗ KT (70 x 180)cm, cao 72cm, khu vực sân được trải xi măng, phía trên là hệ thống mái tôn.

Tại khu vực sân kê bàn bi a, tiếp giáp tường gạch phía Đông nam có đặt 07 cục gỗ hình trụ tròn có hình dạng kích thước gần tương tự nhau.

Đường liên xã trước cửa nhà anh Ma Văn S1 được trải nhựa rộng trung bình 4 m, hướng Tây nam là đường đi xã C.Đ, hướng Đông bắc là đường đi xã N.T, cách đường 30 m về hướng Tây bắc là núi đá.

Hiện trường cụ thể:

Quá trình khám nghiệm hiện trường tiến hành ghi nhận phát hiện các đồ vật dấu vết sau:

- *Vị trí số 1*: Là vị trí phát hiện tử thi Ma Văn L sinh năm 1988; HKTT: N.Đ, V.C, V, Thái Nguyên. Vị trí này nằm ngay sát mép đường bên phải hướng N.T – C.Đ, cách nhà anh Ma Văn S1: 9,8 m về hướng Bắc. tử thi đầu quay hướng Bắc, hai chân duỗi thẳng hơi dẹt, hai tay duỗi, tử thi nằm ngửa, áo tử thi co lên đến ngực.

- *Vị trí số 2*: Là vị trí dấu vết máu dạng chảy đọng, chui quệt dài: 10,5m, rộng trung bình: 35 cm, kéo dài từ sân nhà anh S, qua đường liên xã, đến vị trí tử thi. Đầu dấu vết là vùng máu chảy đọng KT (90 x 50) cm, ngay sát mép hệ thống lưới kim loại, cách bàn bi- a: 4,1 m, về hướng Đông bắc. Từ vùng máu chảy đọng ra phía tử thi là vùng máu chui quệt bám dính trên nền đường và mặt đất. Cuối dấu vết tại vị trí số (2) là vùng máu chảy đọng KT (60 x 40)cm, ngay dưới tử thi. Xung quanh vùng máu chảy đọng tại khu đầu vết số (2), có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt, phun bắn.

Vị trí số 3: Trên nền sân xi măng, từ khu vực kê bàn bi a, về phía đầu dấu vết tại vị trí số (2), có dấu vết máu dạng nhỏ giọt và phun bắn trên diện (3,8 x 0,4)m, chiều hướng dấu vết hướng ra đầu dấu vết số (2). Đầu dấu vết tại vị trí số (3) cách bàn bi- a: 0,1 m về hướng Đông bắc, cách hệ thống lưới kim loại: 1,4 m, về hướng Đông nam, cuối dấu vết tại vị trí số (3) cách đầu dấu vết số (2) về phía Nam: 0,7m.

- *Vị trí số 4*: Trên nền sân xi măng phát hiện 01 đoạn gậy gỗ (dạng chuôi gậy bi a) cách bàn bi- a: 1,2 m về phía bắc, cách lưới kim loại: 1,2 m về hướng Đông nam. Đoạn gậy gỗ dài: 73 cm, đường kính 02 đầu lần lượt là: 3cm và: 2,2 cm, trên gậy bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô.

- *Vị trí số 5*: Trên mặt bàn gỗ kê tại khu vực sân nhà anh S1, cách mép bàn phía tây nam: 3 cm, cách mép bàn phía Đông nam: 11 cm, phát hiện 01 con dao (dạng dao chọc tiết lợn) dài: 34 cm, chuôi gỗ dài: 11,4 cm, lưỡi dao bản rộng nhất là: 6,7 cm. Dao dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, trên lưỡi dao bám dính dấu vết máu.

- *Vị trí số 6*: Trên mặt bàn bi a kê tại khu vực sân nhà anh S1, cách mép bàn bi a phía Đông bắc: 29 cm, phát hiện 01 gậy bi- a bằng gỗ nằm ngang bàn. Gậy bi a dài: 146cm, hai đầu gậy có đường kính lần lượt là: 1,1 cm và: 3 cm.

- *Vị trí số 7*: Trên mặt bàn bi a, ngay sát mép bàn phía Đông bắc rải rác có một số dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô dạng nhỏ giọt trong diện (90 x 3,8)cm trên mặt nỉ màu xanh của bàn.

Vị trí số 8: Là vị trí 01 điện thoại Iphone màu trắng, vàng, ốp lưng màu đen, màn hình điện thoại có dấu vết nứt vỡ, điện thoại trong trạng thái hoạt động. Vị trí chiếc điện thoại trên mặt bục gỗ cao: 43,5 cm, cách tường Đông nam khu vực sân: 20 cm, cách tường tây Nam khu vực sân: 3,9 m.

- *Vị trí số 9*: Là vị trí 01 áo phông cộc tay màu nâu, cổ áo màu đen, mác áo có chữ "Dion", trên cổ áo có một số dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô, vị trí chiếc áo phông trên mặt bục gỗ cao: 44 cm, cách tường gạch phía Đông nam

khu vực sân: 13 cm, cách vị trí số (8) về phía Tây nam là: 37 cm. Bục gỗ phát hiện 01 áo phong cộc tay ngay sát bục gỗ phát hiện 01 điện thoại Iphone.

- *Vị trí số 10:* Trên mặt ngoài tường phía Đông nam khu vực sân phát hiện một số dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng phun bắn trong diện (25 x 37)cm. Dấu vết cách tường Tây nam khu vực sân: 2,85cm, điểm thấp nhất cách nền sân: 19cm.

Vị trí số 11: Trên nền sân xi măng, cách tường Đông nam: 25 cm, cách tường Tây nam: 220 cm, phát hiện 01 đoạn gậy gỗ (dạng đầu gậy bi a). Đoạn gậy dài: 72 cm, đường kính hai đầu lần lượt là: 1,2 cm và: 1,1 cm.

- *Vị trí số 12:* Là vị trí 01 xe mô tô BKS: 20 D1 - 11024 nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen dựng chân chống phụ bên trái tại khu vực đường liên xã trước cửa nhà anh S1, đầu xe quay hướng Tây nam đuôi xe Đông bắc. Vị trí xe cách bàn gỗ kê tại khu vực sân: 2,3m, về hướng Tây, cách lưới kim loại: 3m, về hướng Tây bắc.

- *Vị trí số 13:* Là vị trí 01 xe, mô tô BKS: 20D1 - 06955 nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, dựng chân chống phụ bên trái, đầu xe quay hướng Tây nam, đuôi xe quay hướng Đông bắc. Vị trí xe cách bàn gỗ kê tại khu vực sân: 2,6m, về hướng tây, cách lưới kim loại: 2,4m về hướng Tây bắc.

+ Thu dấu vết máu tại vị trí số: 2,3,7,10;

+ Thu đoạn gậy bi-a và gậy bi- a tại vị trí số: 6,11;

+ Thu con dao tại vị trí số: 5;

+ Thu điện thoại tại vị trí số: 8;

+ Thu áo phong tại vị trí số: 9;

+ Thu 02 xe mô tô tại vị trí số: 12,13.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi Ma Văn L lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/8/2021 tại xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên xác định:

Khám bên ngoài:

Tại vùng ngực trái, trên đường nách giữa, cách dưới hõm nách: 18cm, cách sau dưới núm vú trái: 11cm có một vết rách thủng da cơ hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, KT (5,7 x 2,5)cm, góc phía trước nhọn, góc phía sau tù sâu thấu vào trong khoang ngực trái, chiều hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên. Ngoài ra không có dấu vết gì khác.

Mô tử thi: Vết rách thủng da cơ tại vùng ngực trái đi qua khoang liên sườn 5 - 6 đứt cơ liên sườn, đứt cung bên xương sườn số 6, rách mặt bên thùy dưới phổi trái dài 4,5cm, sâu 9cm, đáy vết thương tạo thành góc nhọn, khoang ngực trái có máu đông lẫn máu không đông. Tâm thất phải có máu đông, tâm thất trái không có máu.

Lấy nước tiểu test nhanh ma túy kết quả âm tính. Thu quần áo trên người tử thi; Thu mẫu máu tử thi; Thu đôi dép tông của tử thi.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích 626/Tgt ngày 27/8/2021 đối với Ma Xuân S kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Tại Bản kết luận giám định số 1413/KL-KTHS ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực trái, đi qua liên sườn 5-6 gây rách mặt bên thùy dưới phổi trái. Khoang ngực trái có nhiều máu.

Nguyên nhân chết: Ma Văn L, sinh năm 1988, HKTT: xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên bị vết thương thấu ngực trái gây rách thùy dưới phổi trái, chảy mất máu cấp suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Tại Bản kết luận giám định số 6812/C09-TT03 ngày 21/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“1. Các mẫu máu ghi thu ở tại vị trí số 3 (Ký hiệu HT3) và số 7 (ký hiệu HT 7) ở hiện trường là máu người và là máu của tử thi Ma Văn L.

2. Trên con dao ghi thu tại vị trí số 5 ở hiện trường (ký hiệu HT5) có bám dính máu người và là máu của tử thi Ma Văn L.

3. Trên chiếc gậy gỗ ghi thu tại vị trí số 4 ở hiện trường (ký hiệu HT4) và chiếc quần ngố (ký hiệu Quần S) có bám dính máu của Ma Xuân S và tử thi Ma Văn L.

4. Lưu các kiểu gen của Ma Xuân S và Ma Văn L tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 340/342/453-545/ĐC ngày 01/9/2021 của Viện pháp y Quốc gia- Bộ y tế kết luận:

Trong mẫu máu vụ Ma Xuân S, sinh năm 2003 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên gửi tới giám định ngày 30/8/2021: Có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 69,59mg/100ml; Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (Một) gậy gỗ (dạng chuôi gậy dùng để đánh bi - a đã bị gãy) có một đầu to và một đầu nhọn, trên gậy bám dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô, thu giữ tại vị trí số (4) hiện trường (nền xi măng).

+ 01(Một) dao nhọn (dạng dao bầu hay dùng để chọc tiết lợn) có mũi nhọn và một lưỡi sắc, trên lưỡi dao có bám dính dấu vết máu; chuôi dao bằng gỗ, thu giữ tại vị trí số (5) tại hiện trường và các vật chứng khác. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Chị Dương Thị Thùy L1 là đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Ma Xuân S bồi thường số tiền 360.400.000 đồng (trong đó chi phí mai táng phí là: 43.400.000 đồng, tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con của bị hại cháu Ma Khánh H2 sinh ngày 04/8/2017: 168.000.000 đồng). Quá trình giải quyết vụ án, đại diện gia đình Ma Xuân S là ông Ma Văn H và Nguyễn Thị V đã bồi thường cho chị L1 số tiền 230.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu bồi thường khoản tiền nào khác.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS (P2) ngày 22 tháng 11 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Xuân S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Xuân S phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Ma Xuân S từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường. Do vậy, không đề nghị xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Về phần bồi thường gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường cho gia đình bị hại về mai táng phí, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con là 230.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 14 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và tranh luận của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị

cáo về tội “Giết người” là đúng không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 25/8/2021, tại quán bán hàng nhà anh Ma Văn S1 ở xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Ma Xuân S và anh Ma Văn L chơi bi-a cùng nhau. Trong lúc chơi bi - a đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. S dùng gậy bi-a dài: 1,46m vụt về phía anh L 03 nhất, anh L dùng gậy bi-a vụt trúng trán trái của S gây rách da: 1,5 cm thì S dùng 01 con dao để tại bàn bán thịt lợn nhà anh S1, dạng dao chọc tiết lợn, chuôi bằng gỗ, dài 34cm, lưỡi dao dài 22,6cm, bản rộng nhất 6,7cm đâm anh L 02 nhất, trong đó trúng 01 nhất vào vùng đường nách giữa, ngực trái. Hậu quả: anh L tử vong tại hiện trường còn S bị thương tích 3% do anh L dùng gậy bi-a vụt vào đầu. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Ma Xuân S là người 17 tuổi 10 tháng 25 ngày.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Xuân S về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123. Tội Giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a).....

n) Có tính chất côn đồ;

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm vào người anh L là rất nguy hiểm đến tính mạng của anh L nhưng vì anh L đã có những lời nói “*ở đất này có thằng nào dám đánh tao không nhỉ*” theo bị cáo là anh L đã có lời nói kích động, giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra đánh nhau, bị hại đã dùng gậy bi a đập vào đầu bị cáo gây thương tích 3% do vậy bị cáo đã lấy dao tại bàn bán thịt lợn nhà anh S1 đâm vào người anh L làm anh L tử vong. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ số tiền mai táng phí tiền tổn thất về tinh thần cho bị hại và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là có những lời nói và đánh gây thương tích cho bị cáo nên bị cáo bức tức dẫn đến phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong vụ án này, bị cáo Ma Xuân S khi phạm tội là người

dưới 18 tuổi, về nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức hình phạt quy định tại Điều 101 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khoản tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng số tiền là 230.000.000đồng. Tại phiên tòa chị Linh không đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

Về vật chứng của vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Ông H và bà V là bố, mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường số tiền là 230.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay ông H và bà V không yêu cầu bị cáo hoàn lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án này Nguyễn Văn H và Ma Văn L có hành vi “Chơi kèo” khi đánh bi - a, người thua sẽ phải trả tiền một đĩa nhộng cạ trị giá: 120.000 đồng. Tuy nhiên khi nhận chơi kèo chưa giao tiền cho nhau và đến khi xảy ra vụ án ván bi - a chưa phân định thắng thua do vậy hành vi này chưa cấu thành vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên lập biên bản nhắc nhở với Huy là đúng quy định.

Về hành vi Ma Xuân S tự ý lấy dao nhọn, gây bi- a tại quán của anh S1. Xét thấy con dao, gậy bi - a là tài sản có giá trị không lớn, Ma Xuân S đã bị xử lý về hành vi “Giết người” còn Ma Văn L đã chết, ngày 15/9/2021 gia đình anh S1 không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không xem xét là đúng quy định của pháp luật.

Đối với thương tích của Ma Xuân S do Ma Văn L gây nên, do L đã tử vong, S không yêu cầu bồi thường, nên cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên không xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Ma Xuân S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 591; 593 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường tính mạng của bị hại và cấp dưỡng nuôi cháu Ma Khánh H2 sinh ngày 04/8/2017 cho người đại diện theo pháp luật của bị hại (chị Dương Thị Thùy L1 là vợ bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị V) tổng số tiền là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bi-a bằng gỗ dài 146cm, hai đầu gậy có đường kính lần lượt là 1,1cm và 03cm; thu tại vị trí số 6 hiện trường (trên mặt bàn bi – a), được niêm phong, ký hiệu HT6. 01 đoạn gậy gỗ (dạng đầu gậy bi-a dài 72cm, đường kính hai đầu lần lượt là 1,2cm và 1,1cm) thu tại vị trí số 11 ở hiện trường (trên nền xi măng) được niêm phong, ký hiệu HT11. 01 (Một) Mẫu máu thu tại vị trí số 2 ở hiện trường (Dấu vết máu dạng chảy đọng, chui quệt, dài 10,5 m, rộng trung bình 35 cm, kéo dài từ sân nhà anh S1 qua đường liên xã đến vị trí tử thi); được niêm phong, ký hiệu HT2. 01 (Một) Áo phông cộc tay màu nâu, trên áo có một số dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô, thu tại vị trí số 9 ở hiện trường (Trên bục gỗ cao 44cm ở khu vực sân, tiếp giáp tường gạch phía Đông Nam); ký hiệu HT9. 01 (Một) Mẫu vật chất màu nâu đỏ dạng phun bắn trong diện (25x37) cm, thu tại vị trí số 10 ở hiện trường (trên mặt ngoài tường phía Đông Nam khu vực sân, cách tường phía Tây Nam 2,85 cm; cao cách nền sân 19cm); được niêm phong, ký hiệu HT10. 01 (Một) Áo cộc tay màu đen có vết rách vải dài 5,5 cm tại đường chỉ may nách áo bên trái, cách dưới nách áo bên trái 8,5cm, trên áo có bầm dính máu; được niêm phong, ký hiệu ÁoTT. 01 (Một) Quần lửng màu đen có bầm dính máu; được niêm phong, ký hiệu QUẦN TT. 01 (Một) đôi dép tông màu vàng có bầm dính máu; được niêm phong, ký hiệu DÉP TT. 01 (một) Mẫu vật chất màu đỏ nghi máu bầm dính trên vùng tay, bụng của Ma Xuân S; được niêm phong, ký hiệu Máu SA. 01 (Một) Mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu bầm dính ở lòng bàn chân trái và các ngón chân tại bàn chân trái - phải của Ma Xuân S; được niêm phong, ký hiệu Máu SB. 01 (Một) Đôi dép lê màu đen của Ma Xuân S, có bầm dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu; được niêm phong, ký hiệu Dép S. 01 (Một) Mẫu máu của Ma Xuân S, được thu ra gạc y tế để khô tự nhiên, ký hiệu "MTG". 01 (Một) Mẫu máu của tử thi Ma Văn L, được thu ra gạc y tế để khô tự nhiên; ký hiệu "MÁU TT1". 01 (Một) bì niêm phong màu nâu có dấu đỏ của Viện khoa học

hình sự - Bộ Công an cùng chữ ký, họ tên của Phạm Quỳnh Nh, Trần Nguyên Ng bên trong có: 01 (Một) gậy gỗ (dạng chuôi gậy dùng để đánh bi - a đã bị gãy) có một đầu to và một đầu nhỏ, trên gậy bấm dính dấu vết vật chất màu nâu đỏ đã khô, thu giữ tại vị trí số 4 hiện trường (nền sân xi măng). 01(Một) dao nhọn (dạng dao bầu hay dùng để chọc tiết lợn) có mũi nhọn và một lưỡi sắc, trên lưỡi dao có bấm dính dấu vết máu; chuôi dao bằng gỗ, thu giữ tại vị trí số 5 tại hiện trường (Mặt bàn gỗ kê tại sân dùng để bán thịt lợn). 01 (Một) bì niêm phong màu trắng có dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an cùng chữ ký, họ tên của Phạm Quỳnh Tr, Trần Nguyên Ng bên trong có: 01 (Một) dấu vết vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 3 hiện trường (Dấu vết dạng nhỏ giọt, phun bắn trên nền sân xi măng). 01 (Một) dấu vết vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 7 tại hiện trường (Mặt bàn bi a, ngay sát mép bàn phía Đông Bắc). 01(Một) Quần ngố tối màu (Dạng quần bò) đã qua sử dụng, cạp quần có khóa kéo, phía trước hai ống quần mài xước và in chữ 1964 BROSS, hai bên quần có túi, phía sau quần gắn mác ghi chữ Gucci, trên quần có bấm dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu, tập trung nhiều ở phía trước và hai bên ống quần. 01 (Một) Mẫu máu của tử thi Ma Văn L, sinh năm 1988, nơi cư trú xóm N.Đ, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. 01 (Một) Mẫu máu của Ma Xuân S, sinh năm 2003, nơi cư trú xóm N.R, xã V.C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm giữ 01 điện thoại Iphone màu trắng- vàng thu tại vị trí số 8 ở hiện trường (trên bục gỗ cao 43,5cm ở khu vực sân, tiếp giáp tường gạch phía Đông Nam) được niêm phong, ký hiệu HT8 (là tài sản của Ma Xuân S) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Số vật chứng nêu trên hiện đang bảo quản tại kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Xuân S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương